TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 11 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng và bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Wu Chin J, sinh năm 1981

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: Số X, đường S, cụm Z, phường N, khu L, thành phố Đài Trung, Đài Loan, (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/12/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Phú Đ trình bày:

Anh và chị Wu Chin J (gốc Việt, quê quán Đồng Tháp) được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc ngày 30/10/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà anh tại Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, được khoảng một năm thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do cách sống giữa hai vợ chồng không đồng nhất, người miền Bắc, người miền Nam,

văn hoá tập tục thói quen hai miền không thể hoà hợp được nên chị Wu Chin J đã đưa con về nhà ngoại sinh sống một thời gian. Đến tháng 4/2017, chị Wu Chin J và con chung là cháu Nguyễn Ngọc A sang Đài Loan sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng chỉ để hỏi thăm con cái còn thực chất không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn ý định hàn gắn về chung sống với nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng mỗi người sống một nước nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Wu Chin J.

Về con chung: Anh và chị Wu Chin J có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/5/2015. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị Wu Chin J, ly hôn anh đề nghị để chị Wu Chin J được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A vì bản thân cháu A ở với mẹ từ nhỏ và cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Anh và chị Wu Chin J cũng thống nhất anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn chị Wu Chin J thông qua Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc gửi về cho Tòa án, chị Wu Chin J trình bày: Chị thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như Anh Đ trình bày. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh Đ xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và Anh Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/5/2015. Hiện nay cháu Anh Đng ở cùng chị, ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Nguyễn Phú Đ được ly hôn chị Wu Chin J. Về con chung: Giao cho chị Wu Chin J trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc A. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Wu Chin J, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và xác nhận về nơi cư trú, bị đơn chị Wu Chin J có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết về ly hôn và con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 67/CV-TA ngày 06/5/2021 yêu cầu chị Wu Chin J cung cấp bản tự khai, đồng thời gửi kèm theo Thông báo thụ lý số 20/TB-TLVA ngày 20/8/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cho chị Wu Chin J thông qua anh Nguyễn Phú Đ (căn cứ Giấy uỷ quyền của chị Wu Chin J lập ngày 19/10/2020 đã được hợp pháp hóa Lãnh sự tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc).

Ngày 22/10/2021 Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nhận được Bản tự khai của chị Wu Chin J cùng nội dung xin xét xử vắng mặt đã được Văn phòng Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc chứng nhận và gửi về Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc qua đường dịch vụ bưu chính.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt chị Wu Chin J theo quy định.

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc ngày 30/10/2014, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình Anh Đ tại Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do Anh Đ và chị Wu Chin J bất đồng về lối sống, về văn hóa và tập tục nên chị Wu Chin J cùng cháu Nguyễn Ngọc A đã về nhà bố mẹ đẻ chị Wu Chin J tại tỉnh Đồng Tháp để sinh sống. Đến tháng 4 năm 2017, chị Wu Chin J cùng con chung của anh chị sang Đài Loan sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án cho ly hôn. Như vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J là chính đáng nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Phú Đ, cho anh Nguyễn Phú Đ được ly hôn chị Wu Chin J.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/5/2015. Hiện nay cháu A đang ở cùng chị Wu Chin J, ly hôn anh chị đều thống nhất để chị Wu Chin J được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A. Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì cần giao cháu A cho chị Wu Chin J trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và phù hợp với điều kiện sinh hoạt của cháu A. Chị Wu Chin J không yêu cầu Anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Wu Chin J. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

[2.3] Về tài sản: Anh Nguyễn Phú Đ và chị Wu Chin J đều không đề nghị Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Phú Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật và không phải chịu lệ phí uỷ thác tư pháp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên toà là có cơ sở, cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37, 469, 478, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho anh Nguyễn Phú Đ được ly hôn chị Wu Chin J.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 03/5/2015 cho chị Wu Chin J được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phú Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Wu Chin J và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Phú Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2017/0009786 ngày 08 tháng 4 năm 2021 do chị Lê Thu H nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại nước ngoài có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Đương sự;
- Lưu HS-HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký
Nguyễn Thị Thu Hà